TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 11- 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xô và bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn M**, sinh năm 1980 tại: Thị xã K, tỉnh Hải Dương; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT: Khu dân cư T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Đỗ Văn L và bà Đào Thị D; vợ là: Đỗ Thị B (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Công ty TNHH một thành viên kinh doanh n Hải Dương.

Trụ sở: Số 10, đường H, phường Q, TP. H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Mạnh D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H1- Trưởng phòng pháp chế Công ty, vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng*: Anh Trần Xuân H, chị Trần Thị H - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/3/2012, Đỗ Văn M và Trần Xuân H; sinh năm 1979; trú tại: T, M, K, Hải Dương ngồi uống nước tại đám cưới của người bạn ở cùng thôn. H rủ M đến đoạn đường dốc lắp máy thuộc khu 2 T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương trộm cắp những cụm đồng hồ đo nước của Công ty TNHH một thành viên kinh doanh n Hải Dương (mới lắp đặt chưa bàn giao cho dân sử dụng) đem bán lấy tiền ăn tiêu, M đồng ý. M đi chiếc xe đạp mini sơn màu xanh (xe do H mượn của chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1971; trú tại: T, M, K trước đó) chở H đi. Trên đường đi qua nhà H, H vào trong nhà lấy 01 lưỡi cưa sắt giấu trong người. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, M và H đi đến nơi. Quan sát thấy vắng người qua lại, H bảo M đứng cảnh giới còn H đi đến những hố bê tông có đặt cụm đồng hồ đo nước dùng lưỡi cưa sắt cưa đứt hai đầu ống nước nối với cụm đồng hồ. Khi cưa được 04 cụm đồng hồ đo nước thì lưỡi cưa bị gãy nên H vứt lưỡi cưa đi, rồi đem 04 cụm đồng hồ đo nước đến đưa cho M gói vào trong áo khoác của H để vào giỏ xe đạp. Sau đó, M chở H đến điểm thu mua phế liệu của chị Trần Thị H, sinh năm 1974 ở L, P, K bán 04 cụm đồng hồ đo nước cho chị H được tổng số tiền 240.000 đồng, số tiền này H vẫn cầm và chưa tiêu sài. Ngày 11/3/2012, Công ty TNHH một thành viên kinh doanh n Hải Dương có đơn trình báo.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đỗ Văn M bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 06/5/2023, M bị bắt tại H, H, T theo Quyết định truy nã. Quá trình bỏ trốn, M không có hành vi vi phạm pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá ngày 28/4/2012, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Kinh Môn kết luận: 04 cụm đồng hồ đo nước có trị giá 2.338.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố Đỗ Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đỗ Văn M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 3 Điều 7, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Đỗ Văn M từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Đỗ Văn M tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/3/2012, tại khu 2 T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Đỗ Văn M cùng Trần Xuân H đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty TNHH một thành viên kinh doanh n Hải Dương 04 cụm đồng hồ đo nước trị giá 2.338.000 đồng. Hành vi nêu trên của Đỗ Văn M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bởi lẽ:

[3] Hành vi của Đỗ Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, bị cáo cùng Trần Xuân H đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị là 2.338.000 đồng đồng làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2012 khi Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực thi hành. Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt giống nhau. Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:…". Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được Quốc Hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:…". Như vậy chính sách hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" có sự thay đổi, tội "Trộm cắp tài

sản" theo khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì những quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng đối với những hành vi đã thực hiện trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử, quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo M phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dăn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Vụ án có nhiều người tham gia, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, song có người chủ mưu, người thực hành tích cực, có sự hưởng ứng của số đông nên đã làm tăng thêm ý chí, sự quyết tâm của các bị cáo trong vụ án.

Trong vụ án này, Bùi Xuân H là người chủ mưu và cũng là người thực hiện tội phạm tích cực nhất. Bị cáo M là người giúp sức. Sau khi được H khởi xướng, M đã hưởng ứng điều khiển xe đạp chở H đi trộm cắp và đứng cảnh giới để H trộm cắp tài sản rồi tiếp tục chở H đi tiêu thụ tài sản.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo M. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội do cố ý, trong quá trình Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đang xem xét truy tố, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ của hành vi, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này, đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Xuân H đã được xét xử tại Bản án số 04/2015/HS-ST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 04/2015/HS-ST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn M bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 3 Điều 7, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Đỗ Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *VKSND thị xã Kinh Môn;*
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Sở Tư pháp tỉnh HD;*
- *Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn;*
- *Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Kinh Môn;*
- *Cơ quan THA hình sự Công an thị xã Kinh Môn;*
- *Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyết